

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH
Bản án số: **83/2023/HS-ST**
Ngày 20/9/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Lê Thanh Nhân**.

ông **Nguyễn Thế Căn**.

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Ngọc Lâm**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà **Tạ Thị Huyền**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Thành M (tên gọi khác: không); sinh ngày 09/02/1970, tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Nơi thường trú: khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: phòng 3809, tòa nhà C3, chung cư T, phường Tr, quận C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Thành T và bà: Đặng Thị S; vợ: Chu Thị D (đã ly hôn), con: lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt ngày 17/3/2023 hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái. Có mặt.

- Bị hại: ông **Phạm Văn D**, sinh năm: 1967; nơi cư trú: khu 6, phường K, thành phố M. Có đơn xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị **Võ Thị Ngọc A**, sinh năm: 1993; nơi cư trú: tổ 13, Mậu Lương, K, H, Tp Hà Nội. Có mặt.

Người làm chứng: anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1971, trú tại: tổ 1, phường C, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thành M là chủ sở hữu xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 14C-228.14. Vào khoảng tháng 4 năm 2018, khi M đang thế chấp chiếc xe ô tô trên tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Móng Cái để vay tiền, thì thấy có một người (không rõ lai lịch, địa chỉ) đăng bài viết trên mạng xã hội

Facebook nhận làm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả. Do giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của M đang do Ngân hàng giữ nên M đã liên hệ với người chủ tài khoản Facebook trên, đặt làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 14C-228.14. M gửi ảnh 02 mặt giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của M cho chủ tài khoản Facebook và được hẹn khi nào làm xong, sẽ gửi lại cho M qua hình thức ship COD (nhận hàng rồi thanh toán). Khoảng 05 ngày sau, có một nhân viên giao hàng (không rõ lai lịch, địa chỉ) giao đến cho M 01 giấy chứng nhận đăng ký xe giả mang tên Võ Thành M, M đưa cho người này số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Đến ngày 21/7/2021, M làm thủ tục tắt toán khoản vay tại Ngân hàng và được giao trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của M.

Khoảng giữa tháng 9 năm 2021, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên M nảy sinh ý định dùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả đến cửa hàng cầm đồ “Diễm Thúy” của ông Phạm Văn D, để thế chấp xe ô tô, chiếm đoạt lấy tiền. Ngày 18/9/2021, M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14C-228.14 đi đến cửa hàng của ông D, đặt vấn đề vay số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), trong thời hạn 12 ngày, tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô trên của M. Ông D đồng ý cho M thế chấp xe dưới hình thức đặt lại Giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau khi viết giấy thế chấp tài sản, M giao cho ông D giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả và được ông D chuyển 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) vào tài khoản số 44410000202050 của M mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam. Số tiền chiếm đoạt được, M sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 30/9/2021, M tiếp tục đến cửa hàng cầm đồ “Diễm Thúy” hỏi vay thêm của ông D số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng), nhưng ông D không đồng ý cho vay, vì M chưa trả khoản vay trước đó. Lúc này, M nói dối là sẽ bán xe ô tô biển kiểm soát 14C-228.14 cho ông D với giá 750.000.000đ (bảy trăm năm mươi triệu đồng). Vì tin tưởng M nên ông D đồng ý và cả hai thỏa thuận ông D chuyển thêm cho M 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng), sau một tháng M sẽ giao xe cho ông D thì ông D thanh toán nốt số tiền còn lại. Sau khi thỏa thuận, ông D chuyển 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) vào tài khoản của M, thông qua mobile banking nội dung giao dịch ghi “Đặt cọc tiền mua xe ford bán tải”. Số tiền chiếm đoạt được, M sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Khi đến thời hạn giao xe, ông D nhiều lần liên lạc với M nhưng M nêu ra nhiều lý do để trì hoãn rồi tắt máy điện thoại không liên lạc với ông D. Đến ngày 21/01/2022, M bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn S với giá 720.000.000đ (bảy trăm hai mươi triệu đồng). Sau khi bán, M dùng số tiền bán xe đặt mua 01 chiếc xe ô tô khác để sử dụng. Ngày 14/3/2023, ông Phạm Văn D có đơn trình báo Công an thành phố M và giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044620 mang tên Võ Thành M.

Tại bản Kết luận giám định số 337/KLGD-KTHS ngày 21/3/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Một “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” cần giám định ký hiệu là A là Chứng nhận đăng ký giả.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 17/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam

đối với Võ Thành M. Tạm giữ của Minh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, gắn thẻ sim.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho ông Phạm Văn D số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị hại là ông Phạm Văn D trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt có lời khai thể hiện như nội dung vụ án. Về phần bồi thường dân sự bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) nên đến nay ông không yêu cầu phải bồi thường thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Ngọc A có lời khai thể hiện: chị là con gái của bị cáo M, trong giai đoạn điều tra, chị đã giúp bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt, số tiền giúp bị cáo bồi thường đến nay chị không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền trên.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn S trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện như nội dung vụ án, việc mua bán xe giữa anh S và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và đã làm thủ tục sang tên, đến nay anh Sơn không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số: 76/CT - VKSMC ngày 22/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Võ Thành M về các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo khai lại toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thành M từ **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm** tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; từ **02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng** tù đến **06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/3/2023.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại: bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, gắn thẻ sim.

Tịch thu: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044620 mang tên Võ Thành M (giả) bị cáo dùng vào việc phạm tội, lưu hồ sơ vụ án.

Về bồi thường dân sự: do bị cáo đã bồi thường đủ số tiền cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội. Đánh giá nội dung các Đơn trình báo ngày 14/3/2023; bản Kết luận giám định số 337/KLGD-KTHS ngày 21/3/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: khoảng tháng 4 năm 2018, thông qua mạng xã hội Facebook, Võ Thành M đã đặt làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 14C-228.14, mang tên Võ Thành M. Sau đó, vào các ngày 18/9/2021 và 30/9/2021, tại khu 6, phường K, thành phố M, M đã dùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả trên để lừa đảo chiếm đoạt 02 lần với tổng số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) của ông Phạm Văn D.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, mặc dù biết pháp luật nghiêm cấm việc sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi. Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Võ Thành M phạm tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước và quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm. Mặc dù nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì mục đích muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên bị cáo đã cố ý sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

[4.1] Đối với tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*": bị cáo đã có hành vi gian dối chiếm đoạt của ông Phạm Văn D số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) nên bị cáo bị xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Đối với tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức": do bị cáo có hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức để thực hiện tội phạm nghiêm trọng nên bị xét xử theo điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo 02 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng nhất và Huân chương Kháng chiến hạng Nhì. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "...khắc phục hậu quả" quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 174 và khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy trước đây bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Bị cáo phạm hai tội, vì vậy cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

[7] Về bồi thường dân sự và vật chứng:

- Về bồi thường dân sự: bị hại đã được bồi thường số tiền bị chiếm đoạt 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) và không có yêu cầu gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044620 mang tên Võ Thành Minh (giả) bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu lưu hồ vụ án.

- Trả lại: bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, gắn thẻ sim.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Võ Thành M**, phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Thành M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là **06 (sáu) năm** tù. Thời

hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/3/2023.

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044620 mang tên Võ Thành M (giả) bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, gắn thẻ sim cho bị cáo.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 105/2023/THA, ngày 23/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái).

3. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thành M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng: khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an Tp Móng Cái;
- Thi hành án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Huệ

